

Số: 489 -2025/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện
do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu

TỔNG GIÁM ĐỐC
CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 16/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 22/10/2025 giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Công ty Cổ phần (CTCP) Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội quyết định.

Điều 3. Các đơn vị thuộc CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VNPT, PCM;
- Lưu VT, TT.TVTT VCSH.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Chí Thành

QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN
DO TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM SỞ HỮU

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 489 -2025/QĐ-TGD ngày 23/10/2025
của Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với hình thức đấu giá để chuyển nhượng vốn cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện được thực hiện tại Công ty Cổ phần (CTCP) Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

Điều 2. Một số từ ngữ áp dụng tại Quy chế này theo quy định sau

1. *Bán đấu giá công khai* là việc bán đấu giá cổ phần công khai thông thường cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá.

2. *Nhà đầu tư mua cổ phần (gọi tắt là nhà đầu tư)* là tổ chức, cá nhân trong nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần tại các công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. *Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng/VNPT* là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

4. *Doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng/PCM* là Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện.

5. *Tổ chức bán đấu giá* là CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

6. *Tổ chức tư vấn bán đấu giá* là CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

7. *Hội đồng bán đấu giá* là tổ chức được thành lập để chỉ đạo việc thực hiện đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện chủ sở hữu vốn chuyển nhượng; đại diện Tổ chức bán đấu giá; đại diện Tổ chức tư vấn bán đấu giá. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá là người đại diện của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, thay mặt Hội đồng bán đấu giá ký các văn bản thuộc thẩm quyền.

8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng

9. *Giá khởi điểm một cổ phần*: 32.007 đồng (mức giá khởi điểm này do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng quyết định).

10. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp tính từ giá khởi điểm.

11. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp tính từ khối lượng cổ phần được đăng ký mua tối thiểu.

12. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá.

13. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia đấu giá ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần, bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam.

14. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm:

- a) Số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá nhưng từ chối mua;
- b) Số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá đã được duyệt.

15. *Các trường hợp bán đấu giá không thành công* bao gồm:

- a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia đấu giá;
 - b) Sau khi nộp tiền đặt cọc, đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự đấu giá không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự;
 - c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại cuộc đấu giá hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất thấp hơn giá khởi điểm;
 - d) Chỉ có một hoặc tất cả các nhà đầu tư trúng giá nhưng từ chối mua;
 - đ) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm quy định của quy chế đấu giá.
16. Ngày kết thúc cuộc đấu giá là ngày thực hiện đầy đủ các bước công việc có liên quan đến phiên tổ chức đấu giá và xác định được kết quả đấu giá.
17. Ngày kết thúc việc bán cổ phần là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán đủ tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức bán đấu giá.
18. Ngày công bố kết quả đấu giá là ngày thông tin về kết quả cuộc đấu giá được công bố tại một trong các địa điểm theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Quy chế này

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

1. Gửi văn bản đề nghị kèm theo đầy đủ hồ sơ liên quan đến bán đấu giá phần vốn cần chuyển nhượng cho Tổ chức bán đấu giá;
2. Ký hợp đồng thuê dịch vụ đấu giá với Tổ chức bán đấu giá đã lựa chọn;
3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá, đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đấu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;
4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến bán đấu giá cổ phần. Phối hợp với doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng để hoàn thiện và chịu trách nhiệm cung cấp cho Tổ chức bán đấu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp cung cấp trước khi tiến hành đấu giá theo Quy chế này. Trường hợp chủ sở hữu vốn chuyển nhượng ủy quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin trên cơ sở thông tin do doanh nghiệp và chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp;
5. Phối hợp với Tổ chức bán đấu giá công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc đấu giá theo các quy định tại Quy chế này;
6. Thông báo cho Tổ chức bán đấu giá về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn;
7. Phối hợp với Tổ chức bán đấu giá thuyết trình các thông tin về doanh nghiệp có vốn cần chuyển nhượng cho các nhà đầu tư (nếu cần);
8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
9. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế này;
10. Phối hợp với Tổ chức bán đấu giá công bố kết quả đấu giá và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng giá theo Quy chế này;
11. Tổng hợp, báo cáo kết quả đấu giá gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;
12. Hỗ trợ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho các nhà đầu tư trúng giá.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đấu giá

1. Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra, giám sát hoạt động đấu giá theo quy định tại Quy chế này;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ và Phiếu tham dự đấu giá;
3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;
4. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Quy chế này.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức bán đấu giá

1. Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến việc đấu giá do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp theo quy định;
2. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá;
3. Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá, ban hành và công bố Quy chế bán đấu giá;
4. Thông báo với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá và công bố thông tin liên quan đến phiên đấu giá theo Quy chế này;
5. Tổ chức bán đấu giá chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực thông tin và số liệu liên quan đến cuộc đấu giá mà chủ sở hữu vốn chuyển nhượng đã cung cấp và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật nếu công bố thông tin không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng cung cấp;
6. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc đấu giá thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức bán đấu giá;
7. Tổng hợp số lượng đăng ký sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại nơi đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức bán đấu giá về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày dự kiến Tổ chức bán đấu giá;
8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;
9. Tổ chức bán đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;
10. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo quy định tại Quy chế này;
11. Phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố kết quả đấu giá, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần của nhà đầu tư trúng giá;
12. Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế bán đấu giá) và tiền thu từ chuyển nhượng vốn về tài khoản của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng theo quy định;
13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho chủ sở hữu vốn chuyển nhượng trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư;
14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền lợi của nhà đầu tư tham gia đấu giá

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng và cuộc đấu giá theo quy định;
2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá cho Tổ chức bán đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này;
3. Thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn tại công ty cổ phần; các quy định pháp luật về chứng khoán và pháp luật khác có liên quan;
4. Nhà đầu tư trong nước phải có tài khoản giao dịch chứng khoán khi đăng ký tham gia đấu giá

(áp dụng đối với trường hợp đấu giá cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán);

5. Nộp tiền đặt cọc theo quy định tại Quy chế này (bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm theo quy định);

6. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;

7. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng giá;

9. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

Điều 7. Công bố thông tin

1. Tổ chức bán đấu giá chủ trì phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố thông tin về việc đấu giá theo Phụ lục số II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá. Việc thông báo được tổ chức thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của các báo: Kinh tế & đô thị và Tiền Phong.

b) Website: www.shs.com.vn; www.vnpt.com.vn; www.pcm.vn.

2. Tổ chức bán đấu giá chủ trì phối hợp với chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố thông tin về hồ sơ đấu giá đã lập theo quy định tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin

- Quyết định số 229/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 16/10/2025 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt Phương án chuyển nhượng cổ phần của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện;

- Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP;

- Tài liệu chứng minh chủ sở hữu vốn chuyển nhượng là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;

- Quy chế bán đấu giá cổ phần;

- Các tài liệu khác (nếu có).

b) Địa điểm công bố thông tin

- Tổ chức bán đấu giá: CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

+ Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

+ Website: www.shs.com.vn;

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

+ Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng, Thành phố Hà Nội.

+ Website: www.vnpt.com.vn

- Doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bưu điện

+ Địa chỉ: Số 64 đường Cầu Diễn, Phường Phú Diễn, TP Hà Nội, Việt Nam

+ Website: www.pcm.vn

Điều 8. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

1. Nhà đầu tư tham gia đấu giá bao gồm tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

2. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong nước đăng ký mua.

3. Nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia đấu giá.

Điều 9. Các thông tin cơ bản về phương án đấu giá

Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng phối hợp Tổ chức bán đấu giá xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: 1.960.000 cổ phần;

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;

3. Giá khởi điểm: 32.007 đồng/cổ phần;

4. Bước giá: 01 đồng;

5. Bước khối lượng: 100 cổ phần;

6. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phần;

7. Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: 1.960.000 cổ phần;

8. Tổng số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tối đa: 0 cổ phần;

9. Số mức giá đặt mua: Tối đa 02 mức giá;

10. Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu tham dự đấu giá và chỉ được ghi tối đa 02 (hai) mức giá đặt mua; khối lượng đặt mua của mỗi mức giá tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100; tổng khối lượng đặt mua của các mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

1. Nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư nhận đơn hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm theo Phụ lục 06 kèm Quy chế này và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc theo Quy chế đấu giá bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Tổ chức bán đấu giá **trước 15 giờ 30 phút ngày 13/11/2025**;

- Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

- Căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định

của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này và xuất trình căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này (trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức), kèm theo xuất trình chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người làm thủ tục;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: Từ ngày 23/10/2025 đến 15 giờ 30 phút ngày 13/11/2025

(Sáng từ 8h30 - 12h00; chiều từ 13h00 – 17h30 các ngày làm việc)

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc: tại các địa chỉ theo Phụ lục 06 kèm Quy chế này;

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá gửi Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc nơi nhà đầu tư đăng ký mua theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này.

Điều 11. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Tổ chức bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát; giá đặt mua là giá trên 01 cổ phần, không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định, nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị; tổng số cổ phần đặt mua không được vượt quá số lượng cổ phần đã đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 18/11/2025;**

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 18/11/2025;**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Tổ chức bán đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải yêu cầu Tổ chức bán đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này đề nghị Tổ chức bán đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua phần vốn chuyển nhượng cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 12. Địa điểm và thời gian Tổ chức bán đấu giá

1. Địa điểm Tổ chức bán đấu giá:

CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

2. Thời gian Tổ chức bán đấu giá: 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2025;

3. Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư trước **16 giờ 00 phút ngày 18/11/2025**.

4. Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc chuyển hòm Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về Trụ sở chính của Tổ chức bán đấu giá **trước 16 giờ 00 phút ngày 19/11/2025**.

Điều 13. Xem xét điều kiện tổ chức đấu giá

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức bán đấu giá sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất 02 nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự cuộc đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

Điều 14. Thực hiện đấu giá

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, đại diện Hội đồng bán đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- a) Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, tên doanh nghiệp có vốn chuyển nhượng, vốn điều lệ, số lượng cổ phần chào bán, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- b) Số phiếu tham dự đấu giá nhận được;
- c) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định kết quả đấu giá;
- d) Giải thích về những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức bán đấu giá nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống;

3. Xác định kết quả chào bán

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại tiết c điểm 3 khoản 13 và tiết c điểm 3 khoản 16 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP như sau:

- Kết quả trúng đấu giá được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua hợp lệ từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

- Trường hợp tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định theo công thức sau:

$$\text{Số cổ phần nhà đầu tư được mua} = \text{Số cổ phần còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

- Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối

lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả bán đấu giá, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả đấu giá; các thành viên trong Hội đồng bán đấu giá đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

Điều 15. Xác định giá thanh toán cổ phần

1. Giá thanh toán là giá trúng đấu giá của từng nhà đầu tư được xác định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế này.

2. Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng phải công khai thông tin về giá thanh toán cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

1. Trong thời gian tối đa hai (02) ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản xác định kết quả đấu giá, Tổ chức bán đấu giá phối hợp chủ sở hữu vốn chuyển nhượng công bố kết quả đấu giá cổ phần tại địa điểm đấu giá, trên trang thông tin điện tử của Tổ chức bán đấu giá và chủ sở hữu vốn chuyển nhượng.

2. Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm thông báo kết quả đấu giá đến từng nhà đầu tư:

Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại địa điểm đăng ký đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư đăng ký nhận kết quả qua đường bưu điện, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư theo phương thức đảm bảo chậm nhất trong ngày làm việc tiếp theo ngày công bố kết quả đấu giá.

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Tổ chức bán đấu giá công bố, nhà đầu tư trúng giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần từ ngày 21/11/2025 đến ngày 27/11/2025. Thời gian thanh toán được tính là thời điểm Tổ chức bán đấu giá (nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký) nhận được tiền.

Nhà đầu tư trúng giá được trừ số tiền đã đặt cọc để xác định số tiền còn phải thanh toán.

2. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần

a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của Tổ chức bán đấu giá nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký;

b) Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần;

c) Trường hợp Tổ chức bán đấu giá chậm chuyển tiền thu được từ đấu giá theo quy định thì phải trả lãi theo quy định.

Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

a) Không nộp phiếu tham dự đấu giá;

b) Phiếu tham dự đấu giá không đúng quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 11 của Quy chế này;

c) Không ghi giá và khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;

d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần số cổ phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;

đ) Không thanh toán tiền mua cho toàn bộ số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá trong đúng thời gian quy định tại Quy chế này, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần trong số cổ phần đã trúng đấu giá thì số cổ phần thanh toán của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 19. Xử lý số cổ phần không bán hết hoặc bán đấu giá không thành công

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc bán đấu giá không thành công hoặc số lượng cổ phần không bán hết, Tổ chức bán đấu giá thông báo kết quả cho chủ sở hữu vốn chuyển nhượng để xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý tiền đặt cọc

1. Từ ngày 21/11/2025 đến ngày 25/11/2025, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

2. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Tổ chức bán đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy định tại Điều 18 Quy chế này, Tổ chức bán đấu giá có trách nhiệm chuyển về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng để xử lý theo quy định.

Điều 21. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Hội đồng bán đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Tổ chức bán đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do chủ sở hữu vốn chuyển nhượng đã cung cấp./.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

Phụ lục số 01 - Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 2025

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA MUA CỔ PHẦN

Kính gửi: CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tên tổ chức, cá nhân tham gia:

Quốc tịch:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Số CCCD/Hộ chiếu

/Số ĐKDN (đối với tổ chức):

Cấp ngày:

Cấp tại:

Tên người được ủy quyền hoặc đại diện (nếu có):

Số CCCD/Hộ chiếu

Số tài khoản ngân hàng:

Chủ tài khoản:

Mở tại:

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền đặt cọc cho NĐT trong trường hợp không trúng giá)

Số tài khoản giao dịch chứng khoán:

Mở tại công ty chứng khoán:

(Số tài khoản này dùng để lưu ký chứng khoán trong trường hợp NĐT trúng đấu giá và đã thanh toán tiền)

Số cổ phần đăng ký mua:

Bằng chữ:

Tổng số tiền đã đặt cọc:

Bằng chữ:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ đấu giá cổ phần ... [tên Công ty cổ phần]

Tôi/chúng tôi tự nguyện tham dự cuộc đấu giá do CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tổ chức và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về đấu giá.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Cách thức nhận thông báo kết quả đấu giá:

☐ Nhận trực tiếp tại Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc.

☐ Nhận qua đường bưu điện tại địa chỉ liên hệ nêu ở trên.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VIẾT ĐƠN

Chữ ký, họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức)

Phụ lục số 02 - Phiếu tham dự đấu giá
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

Mã số:..... (Do Hội đồng bán đấu giá cấp)

PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKDN/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Số tài khoản ngân hàng:..... Mở tại.....

Số cổ phần đăng ký mua:.....

Giá khởi điểm:.....

Ngày tổ chức đấu giá :.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:..... (Bằng chữ:.....)

Ngày thanh toán:.....

Ngày hoàn trả tiền đặt cọc:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế bán đấu giá cổ phần ... [tên Công ty cổ phần], tôi/chúng tôi đồng ý mua số cổ phần đã đăng ký với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua (đồng/cổ phần)		Khối lượng cổ phần đặt mua
	Bằng số	Bằng chữ	
1			
2			
Tổng số:			

**TÊN CÁ NHÂN, TÊN TỔ CHỨC THAM GIA
ĐẤU GIÁ**

Ký, họ và tên, đóng dấu (đối với tổ chức)

Phụ lục số 03 - Giấy ủy quyền
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng bán đấu giá cổ phần

Tên tổ chức hoặc cá nhân:
Số ĐKDN/CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....
Tên người đại diện theo pháp luật (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....
Số CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần [tên Công ty cổ phần] tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được tổ chức vào ngày, nay tôi/chúng tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....
Số CCCD/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:..... Fax:.....

Thay mặt tôi tham dự đấu giá cổ phần ... [tên Công ty cổ phần], bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào Đơn đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá).
2. Ghi giá, khối lượng đặt mua, ký nhận vào Phiếu tham dự đấu giá, nộp phiếu và trực tiếp tham gia phiên đấu giá.

Ông (Bà)..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của..... [tên Công ty cổ phần], không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người ủy quyền.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, họ tên và đóng dấu (đối với tổ chức))

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
CÓ THẨM QUYỀN**

(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

Phụ lục số 04 - Đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ

Kính gửi: CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKDN/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Tôi/chúng tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty..... tại.....

Nay tôi/chúng tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần.... [tên Công ty cổ phần] với lý do:.....

Tôi/chúng tôi xin chân thành cảm ơn./.

TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC THAM GIA ĐẤU GIÁ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))



Phụ lục số 05 - Đơn đề nghị cấp lại phiếu tham dự đấu giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ

Kính gửi: CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:

Số CCCD/Hộ chiếu/Số ĐKDN:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:

Số tài khoản:..... Mở tại.....

Ngày....., tôi/chúng tôi đã nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần..... [tên Công ty cổ phần] tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội;

Và đã đặt cọc số tiền:.....(Viết bằng chữ.....),

tương đương 10% giá trị đăng ký mua tính theo giá khởi điểm.

Nay tôi/chúng tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

☐ Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,... (đính kèm theo đơn này)

☐ Mất Phiếu tham dự đã cấp

Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của tôi/chúng tôi thì tôi/chúng tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi/chúng tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC THAM GIA ĐẤU GIÁ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

Phần dành cho Tổ chức bán đấu giá:

Xác nhận đã nhận Đơn đề nghị của nhà đầu tư:.....

Số CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN..... vào lúc..... giờ..... ngày.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Phụ lục số 06 – Danh sách Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc

TAI HÀ NỘI:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.38181888

Fax: 024.38181688

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1001085159 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Đông Đô;

TAI TP HỒ CHÍ MINH:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, số 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.39151368

Fax: 028.39151369

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1000007367 của Chi nhánh Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh;

TAI ĐÀ NẴNG:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3525777

Fax: (0236) 3525779

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 101.107.5764 của Chi nhánh Đà Nẵng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – chi nhánh SHB Đà Nẵng;

